

Số: *12* /2022/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *04* tháng *7* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ các Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 31/TTr-STP ngày 08/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 21 quyết định, 02 chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

1. Quyết định số 960/QĐ-UB ngày 23/4/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành điều lệ quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Phúc Khánh tỉnh Thái Bình.

2. Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 13/6/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá đường dây điện hạ áp nông thôn.

3. Quyết định số 53/2004/QĐ-UB ngày 31/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

4. Quyết định số 91/2004/QĐ-UB ngày 27/9/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, bảo vệ và khai thác di tích lịch sử văn hóa Chùa Keo.

5. Quyết định số 128/2004/QĐ-UB ngày 31/12/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chế độ nhuận bút đối với Báo Thái Bình.



6. Quyết định số 15/2005/QĐ-UB ngày 25/01/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao và ủy quyền thanh lý máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư nguyên vật liệu và phê duyệt kế hoạch nhập khẩu thành phẩm để gắn kết với sản phẩm xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

7. Quyết định số 19/2005/QĐ-UB ngày 17/02/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban chuẩn bị dự án cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Thái Bình.

8. Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 31/08/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ.

9. Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 18/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giải quyết đình công không đúng quy định pháp luật tại các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình.

10. Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân tự vệ khi tham gia huấn luyện, hoạt động theo quy định của Luật Dân quân tự vệ.

11. Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định số lượng, cơ cấu cán bộ đối với Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức và mức phụ cấp trách nhiệm đối với các chức danh quản lý, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ; chế độ, chính sách của Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã bố trí theo Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh và thôn đội trưởng theo Luật Dân quân tự vệ.

12. Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 13/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định cho thuê đất vùng bãi triều để nuôi ngao trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

13. Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

14. Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn đến năm 2020.

15. Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Bình

16. Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2017-2020.

17. Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

18. Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 20/07/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

19. Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chí ưu tiên để lựa chọn các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

20. Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ xã đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới, huyện đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới và cơ chế, chính sách hỗ trợ sản phẩm đặc thù của huyện, thành phố giai đoạn 2018-2019.

21. Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ xã đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới, huyện đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới và cơ chế, chính sách hỗ trợ sản phẩm đặc thù của huyện, thành phố giai đoạn 2018-2019.

22. Chỉ thị số 01/2009/CT-UBND ngày 25/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp.

23. Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 05/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để chấn chỉnh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/7/2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Trưng*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL -Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Lưu: VT, NCKS

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn